

Số: 3768/QĐ-BKHHCN

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin
tại Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2018**

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/08/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 572/QĐ-BKHHCN ngày 24/3/2016 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3903/QĐ-BKHHCN ngày 07/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin tại Bộ Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Công văn số 3500/BTTTT-THH ngày 27/9/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin tại Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2018.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.



Điều 3. Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Ban Chỉ đạo UDCNTT (để t/h);
- Bộ TTTT, Bộ KHĐT, Bộ TC;
- Lưu: VT, TTCNTT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Phạm Đại Dương

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin tại Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2018
(Ban hành kèm theo Quyết định số 776/QĐ-BKH&CN ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

I. Căn cứ lập Kế hoạch

- Luật Công nghệ thông tin (CNTT) số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/08/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN);
- Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;
- Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ về Chính phủ điện tử (CPĐT);
- Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Chủ chương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/06/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của các bộ, ngành, địa phương triển khai năm 2017;
- Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;
- Công văn số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Khung Kiến trúc CPĐT Việt Nam, Phiên bản 1.0;
- Quyết định số 3903/QĐ-BKH&CN ngày 7/12/2016 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT tại Bộ KH&CN giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 837/QĐ-BKH&CN ngày 12/4/2016 của Bộ trưởng Bộ

KH&CN về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của Bộ KH&CN giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 572/QĐ-BKH&CN ngày 24/3/2016 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về CPĐT của Bộ KH&CN;

- Công văn số 3500/BTTTT-THH ngày 27/9/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2018.

II. Mục tiêu ứng dụng CNTT năm 2018

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của Bộ, phục vụ người dân và doanh nghiệp hiệu quả hơn, gắn kết, thúc đẩy cải cách hành chính, đẩy nhanh tiến độ xây dựng CPĐT:

- Tiếp tục dự án nâng cấp, tối ưu hạ tầng CNTT, an toàn, an ninh thông tin đảm bảo hoạt động cho các hệ thống phần mềm mới được cài đặt và duy trì trên hạ tầng dùng chung: Hệ thống nền tảng dịch vụ công trực tuyến, hệ thống phần mềm nền tảng dùng chung cơ bản cho các đơn vị trực thuộc Bộ (quản lý văn bản và điều hành, kế toán - tài chính, quản lý cán bộ, CSDL, nghiệp vụ, danh mục dùng chung, ...).

- Duy trì liên thông, công khai trong việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tích hợp và an toàn dữ liệu.

- Giảm thiểu thời gian xử lý về thủ tục hành chính bằng việc tăng mức độ trực tuyến đối với các thủ tục hành chính, đặc biệt các thủ tục hành chính liên quan đến hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu, tăng cường hậu kiểm.

III. Nội dung kế hoạch

1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Duy trì hệ thống quản lý văn bản và điều hành, triển khai thông suốt đến từng cá nhân của các đơn vị trực thuộc.

- Duy trì, cập nhật các hệ thống thông tin (HTTT) chung khác của Bộ như: Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; Quản lý xây dựng văn bản pháp quy.

- Duy trì, nâng cấp, xây dựng các hệ thống ứng dụng CNTT chuyên ngành của các đơn vị.

- Đảm bảo các đơn vị trực thuộc Bộ sử dụng các ứng dụng cơ bản bao gồm: Kế toán - tài chính, Thanh tra khiếu nại tố cáo, Quản lý đề tài khoa học.

- Sử dụng giải pháp nguồn mở đối với một số hệ thống ứng dụng CNTT của Bộ.

- Duy trì và triển khai các CSDL phục vụ công tác quản lý và chuẩn bị phương án kết nối, liên thông dữ liệu chung của Bộ.

2. Ứng dụng CNTT phục vụ cá nhân và tổ chức

- Duy trì việc cung cấp thông tin và các chức năng và tính năng của Cổng thông tin điện tử Bộ, đáp ứng tối đa nhu cầu cung cấp thông tin cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp.

- Tiếp tục duy trì công dịch vụ công trực tuyến của Bộ và các đơn vị được giao chủ trì cung cấp dịch vụ công, đảm bảo việc triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ được thực hiện theo định hướng tại Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ và theo lộ trình hàng năm đã được Bộ phê duyệt.

- Duy trì các hệ thống hỗ trợ cá nhân và tổ chức như: hệ thống tiếp nhận và phản hồi ý kiến từ cá nhân/ tổ chức với các đơn vị trực thuộc Bộ và hệ thống công khai tiến độ giải quyết hồ sơ cho các đơn vị trực thuộc Bộ kết nối với Cổng thông tin điện tử Chính phủ.

- Xây dựng chính sách khuyến khích, tạo điều kiện để tăng tỉ lệ hồ sơ xử lý qua mạng /hồ sơ giấy.

- Tại bộ phận một cửa tăng cường các giải pháp hỗ trợ, phối hợp truyền thông với các đơn vị liên quan để tăng số hồ sơ tiếp nhận tại bộ phận một cửa và xử lý trực tuyến.

3. Xây dựng, hoàn thiện các hệ HTTT, CSDL chuyên ngành; HTTT, CSDL quốc gia tạo nền tảng phát triển CPĐT

- Tiếp tục hoàn thiện và duy trì các HTTT cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện CSDL về KH&CN bao gồm: Tổ chức KH&CN; Nhiệm vụ KH&CN; Thống kê KH&CN; Doanh nghiệp KH&CN; Tiêu chuẩn đo lường chất lượng; Thông tin sở hữu trí tuệ; Thống kê KH&CN; Công nghệ, công nghệ cao và công nghệ chuyển giao; Công bố khoa học và trích dẫn khoa học; cán bộ nghiên cứu thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

- Xây dựng hệ thống trao đổi và tích hợp các CSDL của Bộ KH&CN.

- Tiếp tục hoàn thiện xây dựng CSDL chuyên ngành: cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tổ chức KH&CN, về doanh nghiệp KH&CN, quản lý KH&CN, Sở hữu trí tuệ, Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân.

- Xây dựng thí điểm mô hình dữ liệu các danh mục dùng chung của Bộ.

- Xây dựng một số CSDL phục vụ chuyên ngành: KH&CN, các chương trình KH&CN trọng điểm cấp Nhà nước, sáng chế, năng lượng nguyên tử, hồ sơ công nghệ.

4. Phát triển nguồn nhân lực

- Đào tạo, tập huấn các cán bộ chuyên trách CNTT về xây dựng, triển khai Kiến trúc CPĐT của Bộ; an toàn, an ninh thông tin; sử dụng phần mềm mã nguồn mở.

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức về kỹ năng sử dụng, khai thác các HTTT;

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách về CNTT các nội dung chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống; an toàn, an ninh thông tin;...

5. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Nâng cấp hạ tầng CNTT dùng chung của Bộ phục vụ việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hạ tầng CSDL, danh mục dùng chung, ...

- Tiếp tục chuẩn hóa các hệ thống để thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các HTTT, CSDL trong nội bộ Bộ, ngành, địa phương và với các HTTT, CSDL bên ngoài.

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng nền tảng chia sẻ dịch vụ KH&CN (STSP – Science and Technology Services Platform).

- Tiếp tục triển khai, sử dụng chữ ký số trong hoạt động ứng dụng CNTT.

- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hệ thống ứng dụng của Bộ.

- Đảm bảo cơ sở hạ tầng CNTT cơ bản cho cán bộ trong Bộ (máy tính cá nhân, Internet, đường truyền, thư điện tử, phần mềm diệt virus,...).

IV. Giải pháp

1. Giải pháp môi trường chính sách:

Cần xác định rõ các văn bản tạo môi trường pháp lý để thúc đẩy, triển khai ứng dụng CNTT của Cơ quan mình. Ưu tiên các văn bản, chính sách như:

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT tại Bộ;

- Xây dựng và ban hành Quy chế về an toàn, an ninh thông tin tại Bộ;

- Xây dựng và ban hành Quy chế sử dụng, trao đổi văn bản điện tử tại Bộ;

- Xây dựng và ban hành Lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Bộ năm 2018;

2. Giải pháp tài chính:

- Đối với những đơn vị có đủ năng lực về nhân sự CNTT và tài chính, hằng năm chủ động xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT của đơn vị.

- Đối với những đơn vị chưa đủ năng lực về nhân sự CNTT và tài chính, chủ động phối hợp với Trung tâm CNTT để được hướng dẫn, xây dựng kế hoạch và triển khai ứng dụng CNTT tại đơn vị trong kế hoạch ứng dụng CNTT chung của Bộ hằng năm.

3. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính:

Thực hiện Chương trình phối hợp Thúc đẩy gắn kết ứng dụng CNTT với cải cách hành chính giai đoạn 2017-2020:

- Ban hành quy chế quản lý văn bản đi, văn bản đến và lập hồ sơ, tài liệu điện tử.

- Tăng cường phối hợp giữa các đơn vị để triển khai Kế hoạch ứng dụng CNTT tại Bộ.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử của Bộ về ứng dụng CNTT phục vụ hiện đại hóa hành chính, thúc đẩy gắn kết chặt chẽ hoạt động ứng dụng CNTT với công tác cải cách hành chính của các cơ quan nhà nước.

- Duy trì, cập nhật CSDL về cán bộ, công chức, viên chức.

- Kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc Bộ thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT hằng năm và 5 năm của Bộ.

Thực hiện chuẩn hóa quy trình, thủ tục hành chính; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN.

4. Giải pháp bảo đảm an toàn thông tin:

- Mỗi đơn vị cần phân công lãnh đạo đơn vị, cá nhân phụ trách công tác an toàn, an ninh thông tin của đơn vị.

- Rà soát phân loại các HTTT do đơn vị đang trực tiếp quản lý, vận hành theo tiêu chí xác định cấp độ tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn HTTT theo cấp độ.

- Tổ chức tập huấn về an toàn, an ninh thông tin cho các các bộ chuyên trách về an toàn, an ninh thông tin tại các đơn vị.

5. Giải pháp tổ chức, triển khai:

Tăng cường cam kết và tham gia trực tiếp của các cấp lãnh đạo, đặc biệt là sự chỉ đạo trực tiếp của Lãnh đạo Bộ và Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT Bộ trong quá trình phát triển và triển khai ứng dụng CNTT.

Đối với việc xây dựng, triển khai các CSDL, các HTTT của các đơn vị phải đảm bảo kết nối liên thông với các CSDL dùng chung của Bộ (CSDL chuyên gia KH&CN, CSDL cán bộ, công chức, viên chức,...) và sẵn sàng cung cấp số liệu báo cáo trên Cổng thông tin điện tử Bộ KH&CN.

Đối với các đơn vị chủ động triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT phải đảm bảo phù hợp với Kiến trúc CPĐT của Bộ, tích hợp và liên thông hạ tầng kỹ thuật và các HTTT dùng chung của Bộ.

V. Danh mục nhiệm vụ, dự án

Đối với các nhiệm vụ dự án đề xuất thực hiện cần ưu tiên các nhiệm vụ, dự án có tính chất nền tảng, dùng chung để thúc đẩy ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước theo hướng đồng bộ, thống nhất. Căn cứ định hướng chung, đề

xuất các nhiệm vụ, dự án cho phù hợp trên cơ sở đảm bảo nguồn lực triển khai, trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, tránh trùng lặp lãng phí. Chi tiết danh mục tại **Phụ lục** kèm theo.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị trực thuộc Bộ

a) Thực hiện các nội dung về ứng dụng CNTT đã được nêu trong **Phụ lục** kèm theo.

b) Phối hợp cùng Trung tâm CNTT trong việc triển khai các ứng dụng CNTT của Bộ.

c) Kiểm tra, đánh giá và báo cáo định kỳ hằng năm và đột xuất (khi có yêu cầu) về tình hình thực hiện Kế hoạch theo hướng dẫn và yêu cầu của Trung tâm CNTT để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng.

d) Khai thác, sử dụng các HTTT dùng chung của Bộ và ứng dụng CNTT riêng của đơn vị theo đúng quy định.

đ) Cử và tạo điều kiện cho các cán bộ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng CNTT.

2. Trung tâm CNTT

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, triển khai, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này sau khi được Lãnh đạo Bộ phê duyệt.

b) Xây dựng báo cáo định kỳ 06 tháng và đột xuất (khi có yêu cầu) gửi Bộ trưởng, đề xuất điều chỉnh các nội dung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình ứng dụng CNTT trong các hoạt động của Bộ.

c) Nghiên cứu, xây dựng, sửa đổi và trình Bộ trưởng ban hành các văn bản, quy định nhằm thúc đẩy ứng dụng CNTT trong nội bộ Bộ.

d) Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Kế hoạch Ứng dụng CNTT của Bộ năm 2019 trình lãnh đạo Bộ phê duyệt.

đ) Tổ chức kiểm tra, theo dõi, báo cáo định kỳ việc thực hiện Kế hoạch này của các đơn vị trực thuộc Bộ.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính

a) Trên cơ sở Kế hoạch này, thực hiện cân đối nguồn vốn trong nước và nước ngoài cho ứng dụng và phát triển CNTT; bố trí kinh phí đã được cân đối trong dự toán chi ngân sách năm cho các đề tài, dự án thành phần trong Kế hoạch này theo quy định.

b) Hướng dẫn các đơn vị liên quan trong công tác giải ngân các nhiệm vụ trong Kế hoạch này đúng tiến độ và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

5. Văn phòng Bộ

a) Phối hợp với Vụ Pháp chế chủ trì thực hiện việc chuẩn hóa và áp dụng các quy trình hành chính tại cơ quan Bộ, bảo đảm gắn kết chặt chẽ việc ứng dụng CNTT trong quá trình cải cách hành chính của Bộ, giữa các đơn vị trực thuộc Bộ và với các đơn vị ngoài Bộ.

b) Phối hợp với Trung tâm CNTT xây dựng, triển khai các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch này.

6. Vụ Tổ chức cán bộ

Phối hợp với Trung tâm CNTT đưa nội dung đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng CNTT vào kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cho các cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các đơn vị trực thuộc Bộ.

7. Vụ Công nghệ cao

Phối hợp cùng Trung tâm CNTT triển khai một số nhiệm vụ thuộc Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về CPĐT./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Phạm Đại Dương
Phạm Đại Dương



Phụ lục

**DANH MỤC NHIỆM VỤ/ ĐỀ TÀI/ DỰ ÁN DỰ KIẾN TRIỂN KHAI TRONG KẾ HOẠCH
ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2018**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5.768/..... ngày 28/12/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

A. Danh mục đề tài, dự án

| STT | Chương trình/Đề tài/Dự án/Nhiệm vụ KH&CN | Cơ quan chủ trì | Thời gian thực hiện |
|-----------|--|---|---------------------|
| I | Nhiệm vụ cấp Quốc gia | | |
| 1 | Xây dựng và vận hành công thông tin khởi nghiệp và sáng tạo quốc gia năm 2017 | Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia | 2017-2018 |
| 2 | Xây dựng hệ thống thông tin quản lý, phân tích CSDL và cập nhật thông tin đổi mới sáng tạo | Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN | 2018 |
| II | Nhiệm vụ cấp Bộ | | |
| 1 | Giải pháp Hệ điều hành mã nguồn mở tiết kiệm năng lượng cho các thiết bị Internet of Things (IoT) | Trung tâm CNTT | 2017 - 2018 |
| 2 | Nghiên cứu và triển khai thử nghiệm mô hình điện toán đám mây Private Cloud sử dụng giải pháp nguồn mở | Trung tâm CNTT | 2017 - 2018 |
| 3 | Xây dựng giải pháp công nghệ và mô hình hệ thống xử lý thông tin tích hợp hỗ trợ công tác chăm sóc cánh đồng lúa giống | Viện Ứng dụng Công nghệ | 2018-2019 |
| 4 | Nghiên cứu, xây dựng hệ thống hỗ trợ nhận dạng mặt người trong video phục vụ giám định, phòng chống tội phạm | Viện Ứng dụng Công nghệ | 2018-2019 |
| 5 | Xây dựng hệ thống tự động hóa công đoạn bốc dỡ thanh nguyên khai trong dây chuyền tuyển than | Viện Ứng dụng Công nghệ | 2018-2019 |

| | | | |
|------------|--|---|-------------|
| 6 | Nghiên cứu quy trình quản lý, xây dựng kế hoạch nội bộ và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng kế hoạch nội bộ của Bộ KH&CN | Vụ Kế hoạch – Tài chính | 2017-2018 |
| 7 | Nghiên cứu, xây dựng kiến trúc nền tảng hỗ trợ phát triển dịch vụ công trực tuyến tại Bộ KH&CN. Triển khai thử nghiệm 15 dịch vụ công trực tuyến tại Bộ KH&CN. | Trung tâm CNTT | 2017-2018 |
| 8 | Đề tài "Nghiên cứu, triển khai thí điểm mô hình dữ liệu các danh mục dùng chung của Bộ KH&CN phục vụ triển khai chính phủ điện tử". | Trung tâm CNTT | 2018 |
| 9 | Đề án " Nghiên cứu cơ chế bảo đảm an toàn thông tin trên mạng của Bộ KH&CN" | Trung tâm CNTT | 2018 |
| 10 | Nghiên cứu đóng gói nền tảng thư viện điều khiển cho một số thiết bị IoT thông dụng trên nền tảng công nghệ mở | Trung tâm CNTT | 2018 - 2019 |
| 11 | Nghiên cứu đề xuất mô hình quản lý và khai thác "Mã định danh tài liệu số (Digital Object Identifier-DOI)" đối với tài nguyên số của Việt Nam. | Cục Thông tin KH&CN Quốc gia | 2018-2019 |
| III | Nhiệm vụ cấp cơ sở | | |
| 1 | Ứng dụng CNTT nâng cao hiệu quả công tác bảo tồn di sản văn hóa, đẩy mạnh quảng bá du lịch khu vực Chùa Dơi, tỉnh Sóc Trăng | Viện Ứng dụng Công nghệ | 2018 |
| 2 | Xây dựng hệ thống dữ liệu sơ cấp của các Chương trình KH&CN trọng điểm cấp Nhà nước giai đoạn 2006-2015 và phân tích sơ bộ để phục vụ công tác đánh giá | Viện Đánh giá khoa học và Định giá công nghệ | 2018 |
| 3 | Nghiên cứu xây dựng CSDL về Cộng tác viên phục vụ công tác chuyên môn tại Trung tâm NC&PT Hội nhập KH&CN quốc tế | Trung tâm NC&PT hội nhập KH&CN quốc tế | 2018 |
| 4 | Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng và nội dung của Cổng thông tin điện tử truyền thông KH&CN (truyenthongkhoaoc.vn) | Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển truyền thông KH&CN | 2018 |
| IV | Dự án | | |

| | | | |
|---|--|------------------------------|-----------|
| 1 | Xây dựng hệ thống công kết nối, trao đổi thông tin với công thông tin Một cửa quốc gia | Trung tâm CNTT | 2018 |
| 2 | Xây dựng hệ thống thông tin tích hợp phục vụ triển khai Chính phủ điện tử tại Bộ Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2017-2020 | Trung tâm CNTT | 2018-2020 |
| 3 | Xây dựng hệ thống trao đổi và tích hợp các CSDL của Bộ KH&CN | Cục Thông tin KH&CN Quốc gia | 2018-2019 |

B. Danh mục nhiệm vụ thường xuyên

| STT | Chương trình/Đề tài/Dự án/Nhiệm vụ KH&CN | Cơ quan chủ trì | Thời gian thực hiện |
|----------|---|---|---------------------|
| I | HẠ TẦNG KỸ THUẬT | | |
| 1 | Duy trì, vận hành và quản lý đường truyền internet/ hệ thống mạng không dây | Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng | 2018 |
| | | Trung tâm CNTT | 2018 |
| | | Cục Sở hữu trí tuệ | 2018 |
| | | Cục An toàn bức xạ và hạt nhân | 2018 |
| | | Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ | 2018 |
| | | Trung tâm Truyền thông | 2018 |

| | | | |
|-----------|---|---|------|
| | | Cục Thông tin KH&CN Quốc gia | 2018 |
| 2 | Hỗ trợ hoạt động Trung tâm máy tính | Viện Năng lượng nguyên tử VN | 2018 |
| 3 | Duy trì, bảo trì và vận hành Hạ tầng Điện toán đám mây của Bộ KH&CN. | Trung tâm CNTT | 2018 |
| 4 | Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin (Rà soát, xử lý các nguy cơ có thể bị tin tặc tấn công, chiếm quyền kiểm soát và thất thoát dữ liệu, mua bán quyền sử dụng các phần mềm an toàn, an ninh thông tin,...) | Trung tâm CNTT | 2018 |
| | | Cục Sở hữu trí tuệ | 2018 |
| 5 | Kiểm tra, đánh giá ATTT các hệ thống thông tin của Bộ Khoa học và Công nghệ tại 113 Trần Duy Hưng | Trung tâm CNTT | 2018 |
| 6 | Thuê thiết bị Hội nghị truyền hình phục vụ giao ban tháng của Bộ | Trung tâm CNTT | 2018 |
| 7 | Thuê cơ sở hạ tầng thiết bị CNTT để duy trì thực hiện 04 thủ tục hành chính thuộc dự án: “Ứng dụng CNTT của Bộ KH&CN để kết nối với hệ thống CNTT của Bộ Tài chính trên Cơ chế một cửa quốc gia” sau khi hoàn thành | Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng | 2018 |
| 8 | Nâng cấp, bảo trì, sửa chữa, tăng cường trang thiết bị CNTT | Cục An toàn bức xạ và hạt nhân | 2018 |
| | | Trung tâm CNTT | 2018 |
| | | Báo Khoa học và Phát triển | 2018 |
| | | Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng | 2018 |
| II | ỨNG DỤNG CNTT TRONG NỘI BỘ | | |
| 1 | Duy trì và cập nhật CSDL và hệ thống CNTT | Cục An toàn bức xạ và hạt nhân | 2018 |

| | | | |
|----|---|---|------|
| 2 | Duy trì thư viện điện tử của Viện NLNTVN Năng lượng nguyên tử Việt Nam | Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam | 2018 |
| 3 | Biên soạn, in ấn các ấn phẩm thông tin tư liệu ngành; Cập nhật và duy trì kho tài liệu bản giấy, bản điện tử và các CSDL phục vụ tra cứu thông tin về tiêu chuẩn đo lường chất lượng. | Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng | 2018 |
| 4 | Khai thác, duy trì và phát triển CSDL chuyên gia phục vụ công tác quản lý của Bộ KH&CN | Viện Đánh giá khoa học và Định giá công nghệ | 2018 |
| 5 | Tích hợp thông tin, hình thành CSDL và phổ biến các sáng chế phục vụ cho hoạt động chuyển giao công nghệ | Viện Nghiên cứu và sáng chế và khai thác Công nghệ | 2018 |
| 6 | Thông tin và CSDL về hội nhập quốc tế về KH&CN | Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển hội nhập KH&CN quốc tế | 2018 |
| 7 | Duy trì, vận hành và nâng cao tính sẵn sàng cho các ứng dụng CNTT đang cài đặt và khai thác tại Phòng máy chủ của Bộ phục vụ công tác quản lý . | Trung tâm CNTT | 2018 |
| 8 | Đảm bảo Hệ thống các CSDL (CSDL) đang cài đặt và khai thác tại Phòng máy chủ của Bộ hoạt động ổn định phục vụ công tác quản lý (cấu hình, cập nhật, sao lưu, phục hồi, ...). | Trung tâm CNTT | 2018 |
| 9 | Quản trị, vận hành, sử dụng phần mềm Quản lý xây dựng Đề án tại Bộ KH&CN | Trung tâm CNTT | 2018 |
| 10 | Quản trị, vận hành hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp của Bộ KH&CN. | Trung tâm CNTT | 2018 |
| 11 | Cập nhật, phổ biến các giải pháp và mô hình phát triển về công nghệ mở | Trung tâm CNTT | 2018 |
| 12 | Xây dựng và cập nhật CSDL về KH&CN | Cục Thông tin KH&CN Quốc gia | 2018 |
| 13 | Cập nhật hệ CSDL quốc gia về các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử | Cục Năng lượng nguyên tử | 2018 |

| | | | |
|------------|---|--------------------------------------|------|
| 14 | Đánh giá thực trạng, cập nhật dữ liệu của các tổ chức tư vấn chuyên giao công nghệ để thúc đẩy hoạt động tư vấn, môi giới và xúc tiến CGCN. | Cục Ứng dụng và Phát triển Công nghệ | 2018 |
| 15 | Cập nhật dữ liệu công nghệ phục vụ công tác quản lý nhà nước và hỗ trợ hoạt động tra cứu, cung cấp thông tin công nghệ cho doanh nghiệp. | Cục Ứng dụng và Phát triển Công nghệ | 2018 |
| 16 | Nhập Sách, Tạp chí, CSDL KH&CN trong và ngoài nước | Cục Thông tin KH&CN Quốc gia | 2018 |
| 17 | Mua quyền truy cập CSDL ScieceDirect và Scopus | Cục Thông tin KH&CN Quốc gia | 2018 |
| 18 | Xây dựng CSDL Hồ sơ công nghệ phục vụ xây dựng bản đồ công nghệ và cung cấp cho các tổ chức, người dùng tin | Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ | 2018 |
| 19 | Phần mềm theo dõi, tính định mức xử lý đơn cho cán bộ | Cục Sở hữu trí tuệ | 2018 |
| 20 | Nâng cấp, xây dựng phần mềm công cụ tra cứu nội bộ | Cục Sở hữu trí tuệ | 2018 |
| 21 | Nâng cấp, xây dựng phần mềm tra cứu cho công chúng | Cục Sở hữu trí tuệ | 2018 |
| III | ỨNG DỤNG CNTT PHỤC VỤ CÁ NHÂN VÀ TỔ CHỨC | | |
| 1 | Duy trì hoạt động hệ thống Intranet, Văn phòng điện tử, Thư điện tử, Website và cung cấp tin bài cho Website của Viện | Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam | 2018 |
| 2 | Duy trì hoạt động của Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử của Bộ KH&CN (Portal MOST) | Trung tâm CNTT | 2018 |
| 3 | Đảm bảo thông tin cho Cổng thông tin điện tử (Portal MOST). | Trung tâm CNTT | 2018 |
| 4 | Quản trị, vận hành hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của Bộ KH&CN. | Trung tâm CNTT | 2018 |

| | | | |
|---|--|---|-----------|
| 5 | Thuê cộng tác viên: Quản trị website tiếng Việt và tiếng Anh, fanpage, users...; Xây dựng nội dung website; Khai thác thông tin tài liệu website, cập nhật nội dung và những việc khác liên quan đến website | Tạp chí KH&CN Việt Nam | 2018 |
| 6 | Thực hiện chuyên mục Đổi mới sáng tạo trên trang điện tử | Tạp chí Tia Sáng | 2018 |
| 7 | Triển khai dịch vụ công trực tuyến | Cục An toàn bức xạ và hạt nhân | 2017-2018 |
| | | Ban quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc | 2018 |
| | | Cục Sở hữu trí tuệ | 2018 |
| | | Cục Thông tin KH&CN quốc gia | 2018 |
| | | Quỹ phát triển KH&CN quốc gia | 2018 |
| | | Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng | 2018 |
| 8 | Nâng cấp, Duy trì trang/ công TTĐT | Cục An toàn bức xạ và hạt nhân | 2018 |
| | | Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng | 2018 |
| | | Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật | 2018 |
| | | Cục Thông tin KH&CN Quốc gia | 2018 |
| | | Cục Công tác phía Nam | 2018 |
| | | Tạp chí KH&CN Việt Nam | 2018 |
| | | Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển truyền thông KH&CN | 2018 |
| | | Cục Năng lượng nguyên tử | 2018 |

| | | | |
|-----------|---|---|------|
| | | Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển truyền thông KH&CN | 2018 |
| | | Viện Đánh giá khoa học và Định giá công nghệ | 2018 |
| | | Tạp chí Tia Sáng | 2018 |
| 9 | Xây dựng hệ thống thông tin tiếp nhận, trao đổi, xử lý thông tin, dữ liệu điện tử với hệ thống hải quan một cửa quốc gia của Bộ Khoa học & Công nghệ - phân hệ Cục An toàn bức xạ và hạt nhân | Cục An toàn bức xạ và hạt nhân | 2018 |
| IV | CHÍNH SÁCH CHO ỨNG DỤNG KH&CN | | |
| 1 | Quản lý, thúc đẩy ứng dụng CNTT của Bộ KH&CN. | Trung tâm CNTT | 2018 |
| 2 | Phát triển cộng đồng và hoạt động thông tin phục vụ phát triển phần mềm nguồn mở | Trung tâm CNTT | 2018 |